| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 153/2021/HS-ST
Ngày: 10-11-2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lý

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị An

2. Bà Đặng Thị Việt Hoài

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 156/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Phạm Văn B**, sinh ngày 19/10/1991 tại T1; Nơi cư trú: Thôn Ô 3, xã T, huyện V, tỉnh T1; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn N và bà Lý Thị K.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 15/7/2021 đến ngày 18/7/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình. (Có mặt)

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Phan Văn L, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã V, thành phố T1, tỉnh T1. (Vắng mặt)

+ Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985, trú tại số nhà 10, tổ 5, phường B, thành phố T1, tỉnh T1. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 15/7/2021, Phạm Văn B đi xe ôm của một người không quen biết từ nhà đến khu vực ngõ 2, đường Hoàng Công C, tổ 4, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1, mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại đây, B gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ 200.000 đồng được 01 gói ma túy. B cầm ma túy ở lòng bàn tay trái, đi bộ tìm chỗ để sử dụng. Khi B đi đến khu vực ngõ 2, đường Hoàng Công C, tổ 11, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1 thì bị Tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Dương Ngọc H và anh Phan Văn L, B tự giác đưa từ lòng bàn tay trái ra giao nộp 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong cùng là chất bột màu trắng dạng cục. B khai nhận là Hêrôin của B mua để sử dụng cho bản thân, thu tại túi quần bên trái của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản kiểm tra và niêm phong điện thoại.

Tại Bản kết luận giám định số 274/KLGĐMT-PC09 ngày 16/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định quản lý của Phạm Văn B là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1608 gam (Không phẩy một nghìn sáu trăm linh tám gam).

Bản Cáo trạng số 157/CT-VKSTPTB ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Phạm Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn B mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì bên ngoài ghi số 274/KLGĐMT-PC09. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Phạm Văn B nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 00 phút ngày 15/7/2021, tại khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công C, tổ 11, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1, Phạm Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1608 gam ma túy, loại Hêrôin, mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*...*

Hành vi của Phạm Văn B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, ma túy là loại chất gây nghiện gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, là nguyên nhân phá hoại hạnh phúc của bao gia đình và còn phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh,

trật tự và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố đối với bị cáo Phạm Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định, không có tài sản, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Số ma túy thu giữ của bị cáo Phạm Văn B còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tài sản quản lý của bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó trả lại cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Phạm Văn B khai mua ma túy của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực ngõ 2, đường Hoàng Công C, tổ 04, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ

luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 15/7/2021).

3.Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Phạm Văn B hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì, bên ngoài ghi số 274/KLGĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen.

*(Vật chứng, tài sản trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/10/2021).*

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/11/2021.

***Nơi nhận:***
*- Bị cáo;*
*- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;*
*- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;*
*- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;*
*- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;*
*- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;*
*- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;*
*- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;*
*- Lưu hồ sơ vụ án; VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lý**